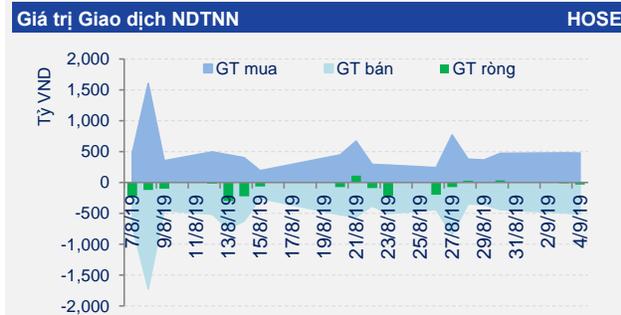
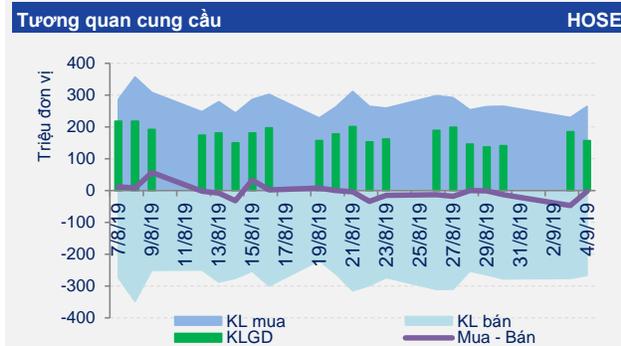


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	977.63	100.95
% Thay đổi	↓ -0.18%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	156,515,303	32,684,626
GTGD (tỷ đồng)	3,711.13	514.19
Tổng cung (CP)	267,109,220	47,679,600
Tổng cầu (CP)	264,450,450	48,133,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,448,640	1,619,700
KL mua (CP)	12,645,060	735,752
GTmua (tỷ đồng)	477.51	2.59
GT bán (tỷ đồng)	511.23	20.33
GT ròng (tỷ đồng)	(33.72)	(17.74)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	13.0	2.5	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.58%	14.9	3.2	21.0%
Dầu khí	↑ 0.23%	19.2	2.4	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.98%	17.5	4.6	19.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.86%	13.1	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.83%	20.3	5.8	7.2%
Ngân hàng	↓ -0.27%	11.4	2.3	12.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.49%	13.3	1.7	8.5%
Tài chính	↑ 0.26%	22.1	4.1	21.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.46%	14.9	3.0	2.5%
VN - Index	↓ -0.18%	16.5	3.9	104.2%
HNX - Index	↓ -0.44%	9.0	1.6	-4.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,73 điểm (-0,18%) xuống 977,63 điểm; HNX-Index giảm 0,45 điểm (-0,44%) xuống 100,95 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.316 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 190 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.494 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 197 mã tăng, 102 mã tham chiếu, 302 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với diễn biến khá tẻ nhạt khi dòng tiền lớn tiếp tục đứng ngoài thị trường. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục gặp áp lực điều chỉnh và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như SAB (-3,3%), VIC (-0,5%), VCB (-0,6%), VPB (-2,5%), HVN (-2,4%), VJC (-1,2%), VRE (-0,7%), VNM (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột tăng giá giúp thị trường không giảm mạnh, có thể kể đến như VHM (+1,6%), GAS (+0,6%), MSN (+1,4%), TCB (+1,4%), MBB (+0,9%), BVH (+0,7%), CTG (+0,3%), NVL (+0,3%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tiếp tục bị chốt lời và đồng loạt giảm mạnh với SNZ (-8,6%), SZL (-6,9%), NTC (-4,6%), SJS (-4,4%), SIP (-2,4%), TIP (-1,8%), KBC (-1,3%), D2D (-0,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch với diễn biến nhàm chán và khá buồn tẻ trên cả hai sàn với sắc đỏ nhẹ và thanh khoản vẫn ở mức thấp. Tâm lý nhà đầu tư vẫn có sự thận trọng nhất định trong giai đoạn trống vắng thông tin hỗ trợ dẫn đến việc lực cầu mua lên là rất hạn chế. Trong khi đó, bên bán lại tỏ ra chủ động hơn trước bên mua để khiến VN-Index tiếp tục giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Xét trên phương diện phân tích kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh ngưỡng 977 điểm (MA50) vẫn được giữ vững nên kỳ vọng chỉ số sẽ hồi phục từ đây trong các phiên tiếp theo là có khả năng sẽ xảy ra. Mặt khác, khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng 50 tỷ trên hai sàn là một điểm trừ của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 977 điểm (MA50) được giữ vững. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ không có sự lan tỏa đến toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **4/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 973,37 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy có sự gia tăng giúp chỉ số có một nhịp hồi lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 979,91 điểm. Tuy nhiên, đà hồi không được duy trì và chỉ số vẫn kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 1,73 điểm (-0,18%) xuống 977,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 8.900 đồng, VIC giảm 600 đồng, VCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 101,51 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 100,43 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,45 điểm (-0,44%) xuống 100,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 5.400 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 42,7 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 15,2 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 25,2 tỷ đồng tương ứng với 204 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 884 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 307 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 534 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 620 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thủ tướng: GDP năm nay chắc chắn đạt mức cận cao mục tiêu đề ra

Lãnh đạo Chính phủ khẳng định tăng trưởng kinh tế chắc chắn sẽ đạt cận cao của mục tiêu phấn đấu năm nay (mục tiêu tăng trưởng kinh tế Quốc hội giao năm 2019 là 6,6-6,8%). 4 tháng còn lại, Thủ tướng yêu cầu phấn đấu vượt mức kế hoạch.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện vẫn ở trên ngưỡng 977 điểm (MA50), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 123 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 977 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 958 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 977 điểm (MA50) được giữ vững.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện ở dưới ngưỡng 102,4 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/9, HNX-Index có thể sẽ biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 100-102,4 điểm (ngưỡng tâm lý mạnh - MA20).



TIN TRONG NƯỚC

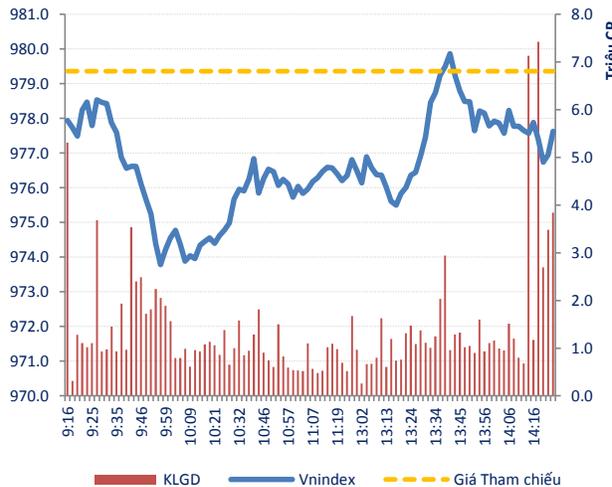
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,56 - 42,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 110.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Sáng nay (04/9/2019), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ là 23.146 VND, tăng 7 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,55 USD/ounce tương ứng 0,61% xuống mức 1.546,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,181 điểm tương ứng với 0,18% xuống 98,768 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,0991 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2139 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,19 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,4 USD/thùng tương ứng 0,74% lên mức 54,34 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/9, chỉ số Dow Jones giảm 285,26 điểm tương ứng 1,08% xuống 26.118,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 88,72 điểm tương ứng 1,11% xuống 7.874,16 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,19 điểm tương ứng 0,69% xuống 2.906,27 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

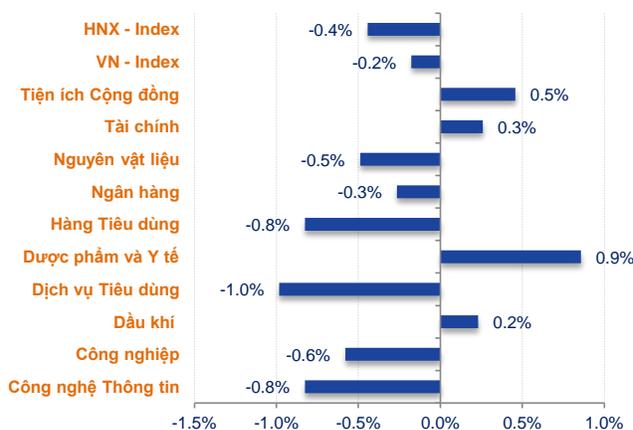
KLGD và VN-Index trong phiên



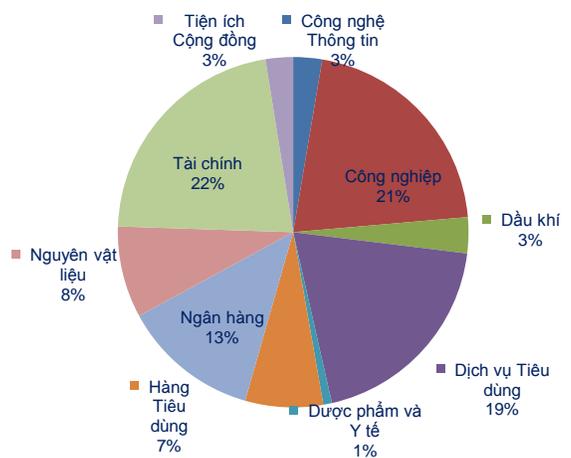
KLGD và HNX-Index trong phiên



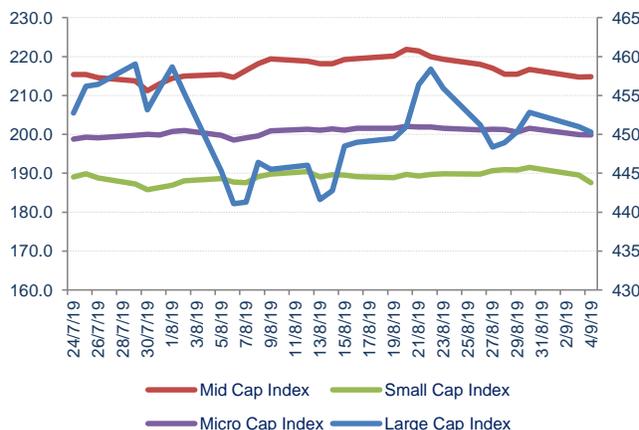
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNA	420,000	HPG	1,971,320
2	E1VFN30	223,070	STB	893,640
3	VHM	221,820	DLG	798,860
4	VNM	203,580	VRE	337,950
5	TDH	198,300	CTG	335,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	620,000	CEO	533,900
2	BVS	4,600	SHS	309,600
3	PHP	3,100	PVS	307,000
4	PPS	2,000	NDN	211,800
5	VTV	1,100	DTD	53,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.10	26.30	↓ -2.95%	11,325,240
VPB	20.30	19.80	↓ -2.46%	10,642,096
VHM	87.60	89.00	↑ 1.60%	6,882,730
HPG	21.65	21.60	↓ -0.23%	6,396,960
EIB	16.90	16.85	↓ -0.30%	4,825,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVI	33.70	34.00	↑ 0.89%	3,993,686
CEO	9.90	9.90	→ 0.00%	3,214,020
DNP	15.10	15.10	→ 0.00%	2,519,000
SHB	6.20	6.30	↑ 1.61%	2,036,434
PVS	20.50	20.70	↑ 0.98%	1,826,409

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.46	0.51	0.05	↑ 10.87%
VDP	35.90	38.40	2.50	↑ 6.96%
TIX	28.05	30.00	1.95	↑ 6.95%
TDW	21.05	22.50	1.45	↑ 6.89%
CMX	31.30	33.45	2.15	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
PGN	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
GMX	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
QHD	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
C69	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	0.20	0.15	-0.05	↓ -25.00%
CPNJ1901	1.12	0.90	-0.22	↓ -19.64%
CHPG1904	1.49	1.30	-0.19	↓ -12.75%
CHPG1903	0.12	0.11	-0.01	↓ -8.33%
SZL	56.30	52.40	-3.90	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
INC	8.50	7.00	-1.50	↓ -17.65%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
NBP	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	11,325,240	3.0%	311	84.6	2.5
VPB	10,642,096	3250.0%	2,990	6.6	1.3
VHM	6,882,730	31.4%	4,791	18.6	5.6
HPG	6,396,960	19.3%	2,898	7.5	1.4
EIB	4,825,990	3.5%	434	38.8	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	3,993,686	10.9%	3,317	10.2	1.2
CEO	3,214,020	17.4%	2,449	4.0	0.9
DNP	2,519,000	1.4%	269	56.2	1.3
SHB	2,036,434	12.4%	1,730	3.6	0.4
PVS	1,826,409	9.1%	2,391	8.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 10.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VDP	↑ 7.0%	11.0%	3,556	10.8	1.2
TIX	↑ 7.0%	13.9%	3,921	7.7	1.2
TDW	↑ 6.9%	11.1%	1,842	12.2	1.4
CMX	↑ 6.9%	66.9%	8,903	3.8	2.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
PGN	↑ 10.0%	7.5%	797	12.4	0.9
GMX	↑ 10.0%	24.9%	3,946	7.0	1.7
QHD	↑ 9.9%	2.8%	403	41.5	1.2
C69	↑ 9.8%	4.8%	556	36.2	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNA	420,000	8.6%	1,115	12.4	0.9
VFM19	223,070	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	221,820	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	203,580	38.3%	6,060	20.4	7.6
TDH	198,300	6.9%	1,806	5.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	620,000	0.7%	81	28.4	0.2
BVS	4,600	6.4%	1,527	7.1	0.4
PHP	3,100	9.4%	1,204	9.7	1.0
PPS	2,000	10.8%	1,269	5.6	0.6
VTV	1,100	5.2%	724	10.1	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,542	4.4%	1,450	84.4	5.1
VHM	298,107	31.4%	4,791	18.6	5.6
VCB	286,696	25.2%	4,731	16.3	3.8
VNM	215,583	38.3%	6,060	20.4	7.6
GAS	192,161	27.1%	6,517	15.4	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	12,873	44.0%	8,055	10.2	4.2
VCG	11,440	8.3%	1,459	17.7	1.7
PVS	9,894	9.1%	2,391	8.7	0.8
PVI	7,858	10.9%	3,317	10.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.10	9.0%	1,620	23.8	2.0
BMI	2.65	6.2%	1,525	16.4	1.0
VNE	2.64	-2.4%	(288)	-	0.3
HVG	2.55	6.0%	546	5.1	0.4
LGC	2.49	8.6%	1,580	29.7	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	5.74	1.2%	128	14.0	0.2
VC1	5.28	7.4%	1,428	9.2	0.7
ACM	5.01	-1.2%	(114)	-	0.1
MCO	4.60	0.1%	16	150.8	0.2
CMC	4.48	-1.3%	(160)	-	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
